

**CTY CP ĐL GNV T X D TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 3 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Công ty: Cổ phần Đại lý GNV T Xếp dỡ Tân Cảng

Mã chứng khoán: TCL

Địa chỉ trụ sở chính: 1295 B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. HCM

Điện thoại: 028 37 422 234

Fax: 028 37 422 027

Người thực hiện công bố thông tin: Đào Tuấn Anh

Địa chỉ: A 14 Cư xá Nhiêu Tứ, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: 0903821334

Fax: 028 3742 3206

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên năm 2017.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/3/2017 tại đường dẫn <http://www.tancanglogistics.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2017.

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



**Đào Tuấn Anh**



**TAN CANG  
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVN XẾP DỠ TÂN CẢNG**

1295B, Đường Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Quận 2, TP HCM

Tel : +(84 28) 37422 234 Fax : +(84 28) 37423 206

Website : <http://tancanglogistics.com>

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng
- Giấy CNĐKDN số: 4103006182 đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 19/04/2016.
- Vốn điều lệ: 209.438.930.000 VNĐ (*Hai trăm lẻ chín tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 209.438.930.000 VNĐ (*Hai trăm lẻ chín tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng*)
- Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 37422234
- Số fax: 028 37423027
- Website: [www.tancanglogistics.com](http://www.tancanglogistics.com)
- Mã cổ phiếu: TCL
- Logo Công ty:



- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + **2006:** (Tiền thân) Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được Thành lập theo Quyết Định 82/2006/QĐ – BQP.
  - + **2007:** Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập chính thức theo GCN ĐKKD số 4103006182 ngày 08/03/2007.
  - + **2009:** Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được chính thức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.  
Quyết định niêm yết số 160/QĐ- SGDHCM ngày 11/12/2009.  
Số lượng cổ phiếu niêm yết: 17.000.000 cp.  
Mã chứng khoán: TCL.  
Ngày giao dịch đầu tiên: 24/12/2009
  - + **2010 – 2011:** (Tăng vốn) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 1.700.000 cp

Vốn điều lệ sau phát hành: 186.999.050.000 VNĐ

Phát hành cổ phiếu ra công chúng

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 6.300.000 cổ phiếu

Vốn điều lệ sau phát hành: 209.438.930.000 VNĐ

Theo Giấy chứng nhận phát hành số 76/GCN – UBCK ngày 28/07/2011

### **Các sự kiện khác:**

- + Năm 2007: Thành lập Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1 - nay là Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng.
- + Năm 2008: Chính thức triển khai dịch vụ Đại lý Hải quan.
- + Năm 2009: Thành lập Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2 - nay là Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng.
- + Năm 2010: Góp vốn thành lập Công ty CP Tân Cảng – Bến Thành
- + Năm 2011: Khai trương bến đóng rút, hàng đồ xá Tân Cảng – Nhơn Trạch tại căn cứ 696 thuộc vùng 2 Hải Quân.
- + Năm 2012: Đầu tư bãi container rộng, nâng cấp bãi container hàng; Đầu tư khai thác thêm 4 băng chuyền và 2 cầu di động; Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2.
- + Năm 2013: Tái cơ cấu vốn tại Công ty CP Tân Cảng – 128 Hải Phòng; Góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng; Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1.
- + Năm 2014: Bàn giao toàn bộ diện tích đất Depot 9 cho Quân Chủng Hải Quân; Đầu tư 1 tàu vận tải container (Tân cảng Pioneer) và cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng thuê khai thác; Khai trương Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, mở rộng diện tích khai thác container rộng.
- + Năm 2015: Góp vốn thành lập Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng – Đồng Nai; Khai trương hoạt động cầu KE 03 – Bến sà lan 125; Khai trương kho bãi Tân Cảng – Nhơn Trạch; Chuyển nhượng tàu Tân cảng Pioneer cho công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng.
- + Năm 2016: Công bố Quyết định thành lập địa điểm làm thủ tục Hải quan tại Tân Cảng Nhơn Trạch.
- + Năm 2017: Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Cty CP Vận tải biển Tân Cảng; Công bố Quyết định thành lập Đội nghiệp vụ 2 thuộc chi cục Hải quan Nhơn Trạch hoạt động tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 2.1. Xếp dỡ Container

- Máy móc thiết bị chuyên dụng hiện đại
- Sản lượng trung bình khoảng 600.000 TEUs/tháng
- Địa bàn: Tân Cảng Cát Lái, ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch....

### 2.2. Khai thác cảng

- ICD Tân Cảng Nhơn Trạch  
Diện tích khai thác: 135.000 m<sup>2</sup>  
Chiều dài cầu tàu: 160 m
- Cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng  
Diện tích khai thác: 160.000 m<sup>2</sup>  
Chiều dài cầu tàu: 295 m
- Địa bàn: Đồng Nai, Hải Phòng

### 2.3. Dịch vụ đóng rút

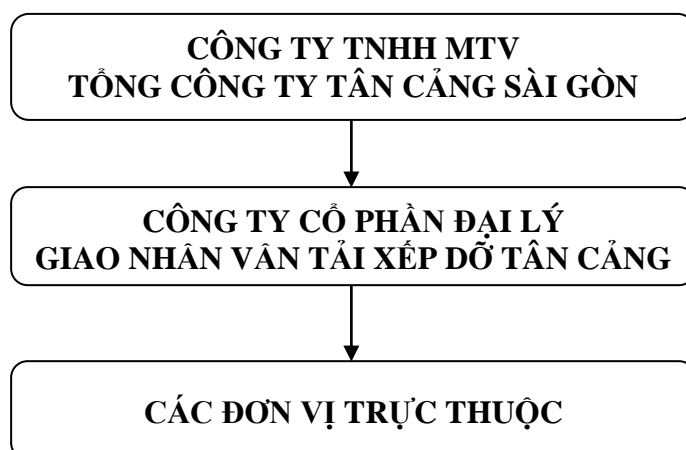
- Bến đóng rút 125 Cát Lái  
Diện tích khai thác: 15.000 m<sup>2</sup>  
Năng suất đóng/rút: 350 cont/ngày đêm
- Bến đóng gao Tân Cảng – Nhơn Trạch  
Diện tích khai thác: 12.000 m<sup>2</sup>  
Năng suất đóng/rút: 150 cont/ngày đêm
- Địa bàn: Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh

### 2.4. Kinh doanh khai thác Depot

- Tổng diện tích khai thác bãi trên 200.000 m<sup>2</sup>
- Dung lượng thiết kế khoảng 20.000 Teus
- Địa bàn: Cảng Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị



### **Công ty mẹ:**

#### **Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn**

- Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02837422234                      Fax: 02837425350
- ĐKDN số: 0300514849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2010.
- Tỷ lệ nắm giữ tại TCL: 51% vốn điều lệ của TCL tương ứng 106.814.400.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ kho bãi, cảng biển, cảng mở, cảng trung chuyển; Dịch vụ ICD, xếp dỡ, kiểm đếm, giao nhận hàng hóa; Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan; Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải,...

### **Công ty liên kết:**

#### **Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng**

- Địa chỉ: Hạ Đoạn, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng.
- Điện thoại/Fax: 02253769686
- ĐKDN số: 0201183522 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng cấp ngày 24/06/2011.
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2017: 92.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ nắm giữ: 36% vốn điều lệ tương ứng 33.120.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

#### **Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành**

- Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02866789091                      Fax: 02837425341
- ĐKDN số: 0310151577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/ 07/ 2010.
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2017: 150.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ: 36% vốn điều lệ tương ứng: 54.000.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Lưu giữ hàng hóa.

#### **Công ty Cổ phần Tiếp vận tân Cảng Đồng Nai**

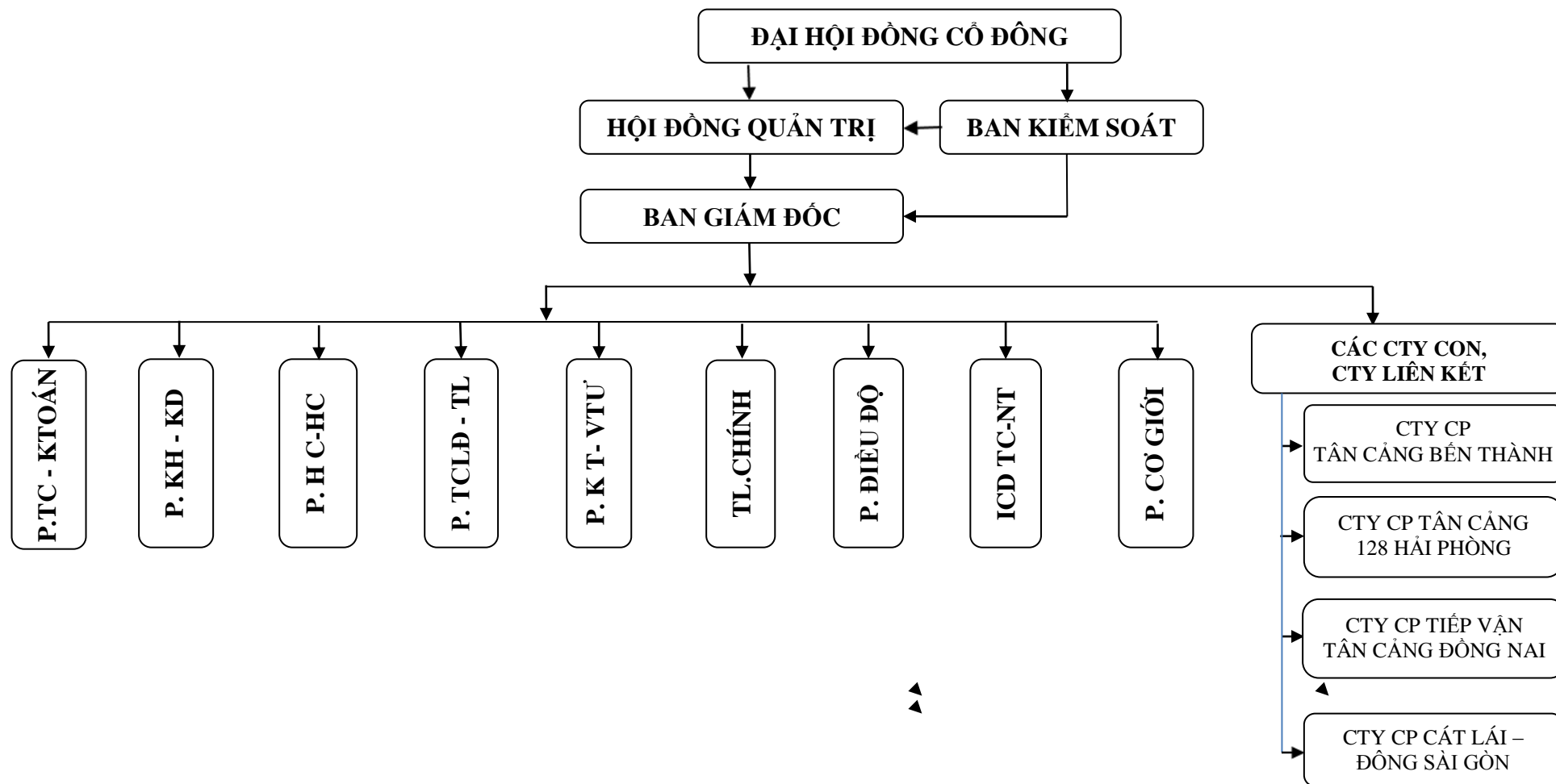
- Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0613583122/0838976794                      Fax: 0838976794

- ĐKKD số: 3603266982 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/03/2015
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2017: 20.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ: 20% vốn điều lệ tương ứng 4.000.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

**Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn**

- Địa chỉ: 938/180 Nguyễn Thị Định, Khu Phố 3, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. HCM.
- Điện thoại:                      Fax:
- ĐKKD số: 0314745980 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/ 2017.
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2017: 50.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ: 20% vốn điều lệ tương ứng 10.000.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Cơ cấu bộ máy quản lý



#### **4. Định hướng phát triển**

**- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Phát huy tối đa lợi thế của hệ thống các cơ sở hiện có, củng cố và giữ vững ưu thế cạnh tranh khai thác cảng, ICD. Tập trung đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả dịch vụ cốt lõi của công ty: xếp dỡ, khai thác Depot, đóng/rút, logistics, khai thác kho, cân xoay container.

Triển khai đúng tiến độ dự án mở rộng cảng ICD Tân cảng Nhơn Trạch. Xác định ICD Tân Cảng Nhơn Trạch là điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa xuất nhập tàu giữa các cảng Cái Mép, Hiệp Phước và Cát Lái; cùng với Trung tâm Logistics của TCT Tân Cảng Sài Gòn trực tiếp cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng khu vực này.

Tiếp tục mở rộng và tăng cường khai thác dịch vụ rỗng (bao gồm cả rỗng khô và rỗng lạnh) tại khu vực Depot Tân Cảng Mỹ Thủy; tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, hãng tàu; tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của khu vực này, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tập trung triển khai và thực hiện thành công dịch vụ hun trùng tập trung tại Cảng Cát Lái; Dự án hợp tác khai thác Cảng Khu Công nghiệp Cát Lái tại Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2.

Lấy năm 2018 là năm “Phát triển hài hòa, tăng trưởng bền vững”. Nâng cao năng lực khai thác ICD Tân cảng Nhơn Trạch, Depot Mỹ Thủy, Depot 6, Bến 125 và các dự án mới... để giữ vững thị phần, cố gắng duy trì sản lượng xếp dỡ tại cảng Cát Lái.

Quản lý công tác tài chính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đặc biệt là trong những trường hợp cần huy động vốn tài trợ máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ công ty.

**- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

TCL đã đặt ra chiến lược là tận dụng các thế mạnh của toàn bộ hệ thống SNP, chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân lực, áp dụng thành tựu cách mạng 4.0 vào công tác quản lý và điều hành khai thác cảng.

Đẩy mạnh tiếp thị khách hàng, đầu tư cho Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch nhằm thu hút hoạt động giao nhận vận chuyển trọn gói cho khách hàng tại khu vực Nhơn Trạch.

Tập trung và nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả khai thác các mảng dịch vụ truyền thống: xếp dỡ container; khai thác Depot container; dịch vụ đóng rút hàng.

**- Các mục tiêu phát triển bền vững:**

+ Về môi trường



Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh niên phát động các phong trào vệ sinh các khu vực do công ty quản lý; các hoạt động vệ sinh môi trường nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Quyết tâm tạo ra môi trường xanh, sạch, đẹp.

Công tác phòng cháy chữa cháy được chú trọng và đảm bảo, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hóa lẫn con người.

Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng, thường xuyên tổ chức huấn luyện chuyên môn, đào tạo và đào tạo lại cho phù hợp với thực tiễn sản xuất; Phân công công việc đúng với năng lực, trình độ mỗi người; Rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bố, tuyển dụng hợp lý.

+ Với xã hội cộng đồng

Cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh như mở rộng thêm bãi container, đầu tư vào các dự án, liên doanh, liên kết công ty sẽ tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.

Công ty luôn duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBCNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của công ty.

**5. Các rủi ro:**

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của công ty. Chính vì vậy, công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của đơn vị để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

Các rủi ro	Biện pháp quản lý rủi ro
Mất khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng;</li> <li>- Xem xét mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh tăng/giảm giá phù hợp trong từng giai đoạn;</li> <li>- Liên tục cải tiến quy trình và đưa ra giải pháp dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng;</li> <li>- Phân tích đánh giá nguyên nhân mất khách hàng (nếu có) để rút kinh nghiệm trong việc giữ chân các khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng.</li> </ul>
Những thay đổi về quy định, chính sách từ cơ quan quản lý Nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật, phổ biến kịp thời quy định, chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước;</li> <li>- Cử cán bộ, CNV tham dự các khóa huấn luyện, cập nhật, phổ biến kiến thức về Luật, các Hiệp định, ... nhằm hiểu và thực hiện đúng,</li> </ul>

nước.	linh hoạt quy định, chính sách, chủ động cân đối, điều chỉnh chính sách của đơn vị.
Về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết để lập phương án ứng phó;</li> <li>- Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, ..; việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động;</li> <li>- Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định;</li> <li>- Ký hợp đồng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp.</li> </ul>
Thay đổi tỷ giá, lãi suất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới;</li> <li>- Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất;</li> <li>- Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ, dòng tiền.</li> </ul>
Thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ bộ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng;</li> <li>- Theo dõi, cập nhật tình hình công nợ thường xuyên để kịp thời nhắc nhở khách hàng chi trả các khoản đến hạn;</li> <li>- Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.</li> </ul>

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a) Tình hình tài chính

*Dvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	834.826,26	850.367,01	1,86%
Doanh thu thuần	844.024,05	854.027,52	1,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	113.263,39	116.849,42	3,17%
Lợi nhuận khác	147,52	602,31	308,29%
Lợi nhuận trước thuế	113.410,91	117.451,73	3,56%
Lợi nhuận sau thuế	94.321,71	96.612,60	2,43%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	33%	39%	17,15%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
----------	----------	----------	---------

<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,64	2,45	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,62	2,43	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29,82%	24,67%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	42,48%	32,75%	
<i>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,18%	11,31%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,85%	15,75%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,20%	11,47%	

Năm 2017 tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt 854.027,52 triệu đồng đạt 105,91% kế hoạch cả năm 2017, tăng so với cùng kỳ 10.003,47 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 1,19%).

Tổng chi phí năm 2017: 736.575,79 triệu đồng đạt 105,79% kế hoạch cả năm 2017, tăng so với cùng kỳ 5.962,65 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 0,82%)

Lợi nhuận gộp đạt 154.918,94 triệu đồng.

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 117.451,73 triệu đồng đạt 106,59 % kế hoạch năm 2017, tăng so với cùng kỳ năm trước 4.040,82 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 3,56%).

Lợi nhuận sau thuế đạt 96.612,6 triệu đồng đạt 105,51% kế hoạch cả năm 2017 và so với cùng kỳ tăng 2.290,89 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 2,43%).

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Ngô Minh Thuận	Chủ tịch HĐQT	15.592	0,07%
2	Nguyễn Văn Uẩn	Phó CT HĐQT (Giám đốc)	18.168	0,09%
3	Nguyễn Xuân Bình	TV HĐQT (Độc lập)	4.000	0,02%
4	Võ Đắc Thiệu	TV HĐQT	03	0,00%
5	Đỗ Thanh Trường	TV HĐQT	14.424	0,07%
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>			

1	Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc	19.470	0,09%
2	Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc	5.833	0,03%
3	Lê Văn Cường	Phó Giám đốc	03	0,00%
4	Đoàn Hải Tuấn	Phó Giám đốc	0	0,00%
5	Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	0	0,00%
<b>III Kế toán trưởng</b>				
1	Phạm Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng	3.100	0,01%

- Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm thay đổi	Lý do
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị:</b> Không thay đổi			
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc:</b>			
1	Đoàn Hải Tuấn	Phó Giám đốc	22/5/2017	Được bổ nhiệm
2	Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc	18/7/2017	Thôi P. Giám đốc
3	Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	18/7/2017	Được bổ nhiệm
<b>III</b>	<b>Kế toán trưởng:</b> Không thay đổi			

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

STT	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>291</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ đại học, cao đẳng	180	61.85
2	Trình độ trung cấp	16	5.50%
3	Trình độ sơ cấp chứng chỉ	90	30.93%
4	Trình độ lao động phổ thông	05	1.72%
<b>II</b>	<b>Theo tính chất lao động</b>	<b>291</b>	<b>100%</b>
1	Lao động trực tiếp	201	69.07%
2	Lao động gián tiếp	90	30.93%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>291</b>	<b>100%</b>
1	Nam	225	77.32%
2	Nữ	66	22.68%

Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng; phân công công việc phù hợp với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bổ, tuyển dụng một cách hợp lý.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2017 công ty đã đầu tư tổng cộng: **67.287,53 triệu đồng**, trong đó:
  - + Đầu tư xây dựng cơ bản: **56.878,06 triệu đồng** (gồm các hạng mục lớn như sau: Di dời kho xăng dầu vùng 2 Khu vực Nhơn Trạch: **16.856,40 triệu đồng**; Xây dựng bãi ICD: **3.758,68 triệu đồng**; Đầu tư xây dựng kho hàng 3.000 m<sup>2</sup>: **10.595,34 triệu đồng**).
  - + Mua sắm thiết bị công nghệ: **409,47 triệu đồng**.
  - + Góp vốn vào Cty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn: **10 tỷ đồng**.
- Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

Công ty liên doanh liên kết	Giá trị đầu tư (đồng)	Tỷ lệ năm giữ	Tăng giảm trong năm (đồng)	Nguyên nhân
CTCP Tân Cảng Bến Thành	54.000.000.000	36%	-	
CTCP Vận Tải Biển Tân Cảng	0	0%	(30.000.000.000)	Thoái vốn
CTCP Tân Cảng 128 - Hải Phòng	33.120.000.000	36%		
CTCP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai	4.000.000.000	20%		
Cty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn	10.000.000.000	20%	10.000.000.000	Góp vốn
<b>Tổng cộng</b>	<b>101.120.000.000</b>		<b>(20.000.000.000)</b>	

#### Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành:

Doanh thu, thu nhập thuần: 169.009.086.513 đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 27.464.182.731 đồng, EPS: 1.648 đồng/cp.

#### Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng

Doanh thu, thu nhập thuần 2017: 274.494.973.170 đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 18.366.064.476 đồng, EPS: 1.797 đồng/cp.

## Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai

Doanh thu, thu nhập thuần: 83.837.925.205 đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 2.702.738.202 đồng, EPS: 1.351 đồng/cp.

### 4. Cơ cấu cổ đông

a) Cơ cấu cổ đông tại ngày 19/03/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
				(nghìn đồng)	
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1,787.00</b>	<b>17,883,387</b>	<b>178,833,870</b>	<b>85.39%</b>
	Cổ đông tổ chức	36	12,792,458	127,924,580	61.08%
	Cổ đông cá nhân	1,751.00	5,240,118	52,401,180	25.02%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>28</b>	<b>3,060,506</b>	<b>30,605,060</b>	<b>14.61%</b>
	Cổ đông tổ chức	13	2,898,449	28,984,490	13.84%
	Cổ đông cá nhân	15	162,057	1,620,570	0.77%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,815</b>	<b>20,943,893</b>	<b>209,438,930</b>	<b>100.00%</b>

b) Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	10.681.440	51,00%
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	1.699.480	8,11%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2017 không có thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Năm 2017 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Năm 2017 không có giao dịch các chứng khoán khác.

### 5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác Cảng; khai thác Depot và xếp dỡ container cho nên chủ yếu sử dụng yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc thiết bị chuyên dùng trong ngành cho khâu xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa. Để vận hành các thiết bị chuyên dùng, công ty đã sử dụng các loại năng lượng như điện, xăng dầu với định mức hợp lý.

Công ty ban hành đầy đủ các quy trình liên quan đến khai thác Cảng; khai thác Depot và quy trình vận hành các trang thiết bị đảm bảo tuân thủ theo quy định

của pháp luật hiện hành, cho nên hoạt động của công ty tác động đến môi trường và xã hội là không đáng kể.

## **6. Báo cáo phát triển bền vững**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quy trình khai thác tại cảng, Công ty đã sử dụng các loại năng lượng như điện, xăng dầu với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng**

Nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh năm 2017, TCL đã sử dụng 1.137.015 kWh điện và 948.392 lít dầu diesel phục vụ cho việc vận hành cầu và xe nâng.

Việc sử dụng xăng, dầu về lâu dài sẽ góp phần tạo ra khí độc hại cho môi trường. Ý thức được điều đó, Tân Cảng Logistics luôn đảm bảo việc sử dụng hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên liệu và tính toán đề xuất chuyển một số thiết bị từ sử dụng xăng sang sử dụng điện.

Trong năm, cán bộ nhân viên TCL đã đóng góp nhiều ý kiến sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho công ty. Cụ thể như đề xuất tăng tỷ trọng tự mua vật tư phục vụ sản xuất, tiết kiệm phí lưu kho và phí quản lý 636 triệu đồng (nếu lấy từ kho của công ty Dịch vụ kỹ thuật).

### **6.3. Tiêu thụ nước**

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ công tác quản lý, sinh hoạt tại văn phòng công ty và cung ứng lại cho các nhà thầu hoạt động tại địa bàn hoạt động của công ty, do đó chi phí phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên này là không đáng kể. Tổng kết năm 2017, lượng nước sử dụng của TCL (Bao gồm cả lượng nước cung cấp cho các nhà thầu hoạt động tại địa bàn hoạt động của công ty) là 10.397 m<sup>3</sup>

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Trong năm, công ty không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường.

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

- Quân số đầu năm 295; quân số cuối năm 291 (giảm 04 người do thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ)

- Lương bình quân năm 2017 của NLĐ 20.20 triệu/người /tháng (cao hơn so với kế hoạch 4.9% và so với thực hiện năm 2016 là 6.98%)

\* Thời gian làm việc:

- Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối cơ quan văn phòng).

\* Qui định thời gian làm việc:

- Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30; Chiều từ 13h00' đến 17h00'.

- Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

- Thời gian nghỉ giữa ca:

- Ca 1 : 11h30' đến 12h30'

- Ca 2 : 18h30' đến 19h00'

- Ca 3 : 23h00' đến 0h30'

- Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm :

- 30' nếu làm việc ca 1, ca 2

- 45' nếu làm việc ca 3.

\* Nghi lễ:

- Tết dương lịch: 1 ngày (ngày 1 tháng 1 dương lịch)

- Tết âm lịch: 6 ngày (hai ngày cuối năm, 4 ngày đầu năm)

- Ngày giỗ tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch)

- Ngày chiến thắng: 01 ngày (ngày 30/4 dương lịch)

- Ngày Quốc tế lao động: 01 (ngày mùng 1 tháng 5 dương lịch)

- Ngày Quốc khánh: 01 ngày (ngày 2/9).

\* Nghỉ thai sản: CB-CNV Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng theo Bộ luật lao động và hưởng 06 tháng lương căn cứ đóng BHXH do Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp nuôi con 02 triệu đồng/tháng (căn cứ thời gian nghỉ thực tế nhưng không vượt quá quy định của Bộ luật lao động).

\* Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

\* Chính sách tuyển dụng

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành trở lên, nhiệt tình, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí điều hành quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để “thu phục nhân tài”, thu hút nhân



lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

\* Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

- Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).

- Các hình thức trả lương, thưởng:

+ Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.

+ Lương thời gian: trên cơ sở ngày công thực tế, hệ số hoàn thành kế hoạch và chấp hành nội quy kỷ luật (Kcl), hệ số lương theo bảng hệ số lương của Công ty

- Thưởng cho cán bộ CNV, 6 tháng đầu năm và trả lương tháng 13, tiền thưởng các ngày Lễ lớn hàng năm .

- Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong doanh nghiệp, không sử dụng vào mục đích khác.

- Lãnh đạo Công ty phối hợp với tổ chức Công đoàn cơ sở để xây dựng quy chế trả lương, Quy chế trả lương được phổ biến công khai đến từng người lao động trong Công ty và đăng ký với cơ quan có thẩm quyền giao đơn giá tiền lương.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, hàng năm được cơ quan BHXH biểu dương.

- Điều kiện làm việc: nhân viên được làm việc môi trường văn phòng, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2017 công ty đã tổ chức nhiều chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Trước khi bắt đầu công việc, đội ngũ nhân viên mới đều phải trải qua các khóa đào tạo nhằm nắm rõ về tổ chức công ty và quy trình vận hành các dịch vụ. Ngoài ra, tại TCL, CBNV luôn được tạo cơ hội phát huy năng lực cá nhân, tham gia các khóa học, khóa huấn luyện phù hợp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Tổng số khóa lớp tổ chức: 50; Tổng số học viên được huấn luyện, đào tạo: 1505/lượt – người.

Tổng chi phí cho hoạt động đào tạo người lao động trong năm 2017 là **333,23 triệu đồng**.

## **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động, công ty còn chú trọng đến các hoạt động trợ giúp cộng đồng, coi đó là nét đẹp trong văn hoá của công ty.

Công ty thường xuyên duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBCNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty.

### **Chi phí thực hiện từ năm 2008 đến nay**

- Năm 2008: 537 triệu đồng
- Năm 2009: 767 triệu đồng
- Năm 2010: 798 triệu đồng
- Năm 2011: 805 triệu đồng
- Năm 2012: 937 triệu đồng
- Năm 2013: 997 triệu đồng
- Năm 2014: 1.200 triệu đồng
- Năm 2015: 900 triệu đồng
- Năm 2016: 632 triệu đồng
- Năm 2017: 650 triệu đồng
- **Tổng cộng: 8.223 triệu đồng**

## **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2017 công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra, cụ thể là: Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt 854,027.52 triệu đồng đạt 105.91% kế hoạch cả năm 2017, tăng so với cùng kỳ 10,003.47 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 1.19%); Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 117,451.73 triệu đồng đạt 106.59 % kế hoạch năm 2017, tăng so với cùng kỳ năm trước 4,040.82 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 3.56%); Lợi nhuận sau thuế đạt 96,612.6 triệu đồng đạt 105.51% kế hoạch cả năm 2017 và so với cùng kỳ tăng 2,290.89 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 2.43%).

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

Tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn khai thác 18,3 ha tại khu CN Cát Lái, quận 2, TP. HCM.

Tháng 7/2017 ICD Tân Cảng Nhơn Trạch đã bàn giao kho hàng 3.000m<sup>2</sup> cho khách hàng, và gia tăng các dịch vụ đi kèm như kiểm đếm, sang chiết bao, đóng gói, bốc xếp đã nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng.

Ngày 19/08/2017 Tân Cảng Logistics đã chính thức khai trương dịch vụ khử trùng hàng nông, lâm sản xuất khẩu áp dụng cho tất cả qui cách đóng rút hàng. Với đội ngũ kỹ thuật và nhân viên giàu kinh nghiệm, chuyên nghiệp và sẵn sàng cung cấp dịch vụ khử trùng đạt chất lượng tốt nhất trên phạm vi toàn quốc và thế giới (Chứng thư khử trùng sẽ được cấp bởi Công ty TNHH Cotecna Việt Nam).

Tân Cảng Logistics đã đầu tư mới 02 (hai) bàn cân bàn điện tử hiện đại ngay trong cảng Cát Lái nhằm rút ngắn tối đa thời gian và tạo sự thuận lợi cho khách hàng khi thực hiện giao nhận hàng hoá tại cảng. Các bàn cân đều được kiểm tra kiểm định bởi **TRUNG TÂM 3** trước khi đưa vào vận hành. Với mục đích tất cả các kết quả đều bảo đảm sự minh bạch, chính xác, nhanh chóng.

Quý 4/2017, Cục hải quan Đồng Nai đã triển khai đội nghiệp vụ hải quan tại ICD TCNT tạo điều kiện để khách hàng đưa hàng hóa về thông quan trực tiếp tại ICD TCNT; triển khai thực hiện kết nối hệ thống, chia sẻ dữ liệu giữa ICD TCNT với Đội nghiệp vụ HQ tại ICD TCNT.

Triển khai dịch vụ 1 cửa tại Depot TCMT; làm việc với các hãng tàu về áp dụng duyệt lệnh cấp rỗng qua email, đến nay đã thực hiện đối với tất cả các hãng tàu cấp rỗng tại Depot TCMT; triển khai áp dụng KPI của hãng tàu Mearks tại Depot TCMT; cung cấp các dịch vụ cho hãng tàu (thu hộ cước, bảo lãnh hạ cont, cấp seal, đo độ ẩm, ...), được hãng tàu đánh giá cao về chất lượng dịch vụ.

## 2. Tình hình tài chính.

### a) Tình hình tài sản.

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016	Tỷ trọng	2017	Tỷ trọng	% tăng/giảm
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>314,44</b>	<b>37,67%</b>	<b>389,77</b>	<b>45,84%</b>	<b>23,96%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	52,31	6,27%	151,46	17,81%	189,54%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4,50	0,54%	59,50	7,00%	1222,22%
Các khoản phải thu ngắn hạn	252,44	30,24%	175,47	20,63%	-30,49%
Hàng tồn kho	4,08	0,49%	3,17	0,37%	-22,39%
Tài sản ngắn hạn khác	1,10	0,13%	0,17	0,02%	-84,54%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>520,39</b>	<b>62,33%</b>	<b>460,60</b>	<b>54,16%</b>	<b>-11,49%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	10,72	1,28%	13,33	1,57%	24,36%
Tài sản cố định	312,50	37,43%	267,10	31,41%	-14,53%
Tài sản dở dang dài hạn	0,52	0,06%	9,85	1,16%	1787,27%
Đầu tư tài chính dài hạn	155,60	18,64%	135,60	15,95%	-12,85%
Tài sản dài hạn khác	41,05	4,92%	34,72	4,08%	-15,41%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>834,83</b>	<b>100,00%</b>	<b>850,37</b>	<b>100,00%</b>	<b>1,86%</b>

Năm 2017 giá trị tài sản ngắn hạn đã tăng lên 75.33 tỷ đồng tương đương tỷ

lệ tăng là 23.96% chiếm 45.84% tổng tài sản. Tài sản dài hạn đã giảm từ 520.39 tỷ đồng xuống còn 460,6 tỷ đồng trong năm 2017 tương đương giảm với tỷ lệ 11,49%, chiếm 54,16% tổng giá trị tài sản của công ty.

b) Tình hình nợ phải trả.

Chỉ tiêu	2016	Tỷ trọng	2017	Tỷ trọng	% tăng/giảm
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>191,81</b>	<b>62,68%</b>	<b>159,04</b>	<b>61,05%</b>	<b>-17,09%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	97,86	31,98%	100,98	38,76%	3,18%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0,59	0,19%	0,36	0,14%	-38,50%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9,70	3,17%	4,66	1,79%	-51,99%
Phải trả người lao động	14,68	4,80%	15,03	5,77%	2,39%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	0,00%	0,65	0,25%	
Phải trả ngắn hạn khác	29,28	9,57%	24,44	9,38%	-16,52%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	35,18	11,49%	8,00	3,07%	-77,26%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,52	1,48%	4,92	1,89%	8,65%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>57,11</b>	<b>18,66%</b>	<b>50,74</b>	<b>19,48%</b>	<b>-11,16%</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	0,00%	2,32	0,89%	
Phải trả dài hạn khác	18,00	5,88%	27,65	10,61%	53,61%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	39,11	12,78%	20,77	7,97%	-46,89%
<b>Tổng nợ</b>	<b>248,92</b>	<b>100,00%</b>	<b>209,78</b>	<b>100,00%</b>	<b>-15,73%</b>

Công ty có cơ cấu nợ chủ yếu là nợ ngắn hạn. Trong năm 2017, tỷ lệ nợ ngắn hạn đã giảm từ 191,81 tỷ đồng xuống còn 159,04 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 17,09% so với năm 2016. Song với đó, nợ dài hạn của công ty cũng đã có xu hướng giảm trong năm 2017 từ 57,11 tỷ đồng xuống 50,74 tỷ đồng tương ứng với giảm 11,16% so với cùng kỳ năm trước. Chính vì thế, tổng nợ phải trả của công ty đã giảm nhiều so với năm 2016 từ 248,92 tỷ đồng xuống còn 209,78 tỷ đồng tương đương giảm 15,73%, điều đó cho thấy khả năng quản lý dòng tiền của công ty được thực hiện hết sức chặt chẽ và sát sao.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2017 công ty vẫn duy trì quân số không tăng mới so với năm 2016; tăng cường chính sách kiêm nhiệm, một người có thể làm tốt nhiều việc.

Cập nhật các ứng dụng về CNTT với các phần mềm chuyên ngành nhằm đồng bộ và chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV để nâng cao năng suất lao động giảm thiểu chi phí nhân công.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị xếp dỡ cho phù hợp với quy hoạch phát triển lâu dài của Cảng Cát Lái.

Tập trung phát triển mạnh ICD Tân Cảng Nhơn Trạch là một mắt xích quan trọng đóng vai trò trung chuyển hàng hóa xuất nhập tàu giữa các cảng Cái Mép, Hiệp Phước và Cát Lái; là trung tâm lưu giữ và phân phối hàng hóa khu vực Đồng Nai, BR-VT, TP. HCM.

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, nâng cao chất lượng dịch vụ, triển khai dịch vụ giao nhận vận chuyển trọn gói cho khách hàng tại khu vực Nhơn Trạch.

Tiếp tục duy trì và khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ truyền thống: xếp dỡ container trong bãi, bến sà lan, cầu tàu; khai thác Depot container; dịch vụ đóng rút hàng,...

Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng lao động trẻ của công ty cũng như việc tuyển dụng lao động chất lượng cao nhằm tạo nguồn nhân lực cho các dự án phát triển trong tương lai. Ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0 vào công tác quản trị doanh nghiệp và điều hành SX.

Tập trung tìm kiếm, nghiên cứu các dự án khai thác kho, bãi có tính khả thi cao để đầu tư. Cùng với đó phối hợp với trung tâm logistics của Tổng công ty từng bước chiếm lĩnh thị phần logistics tại khu vực phía Nam.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp.

Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Khu vực hàng hóa chất đã thi công xong (tháng 8/2017) hệ thống PCCC và Bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý chức năng Nhà nước (Sở CS PCCC, Sở Công thương).

Rác thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhìn chung, tình hình TCBC, nhân sự của công ty trong năm 2017 đi vào ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm 2017 thực hiện TCBC theo phê duyệt. Mặc dù có phát triển thêm về một số dịch vụ nhưng Công ty vẫn giữ nguyên quân số theo kế hoạch, năng suất lao động thực hiện tăng hơn kế hoạch (6%) dẫn đến thu nhập bình quân tăng so với kế hoạch, người lao động ổn định yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Cty.

Tuy nhiên chất lượng nhân sự Công ty TCL hiện nay chỉ đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện tại, Chất lượng nhân sự cao còn hạn chế.

TCL luôn ý thức được nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định cho sự thành công của công ty. Vì vậy, công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn cho mỗi cán bộ, công nhân viên, tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của mỗi cá nhân.

Công ty có chính sách thu hút lao động giỏi và có một quy trình tuyển dụng chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng lao động phục vụ cho mục tiêu phát triển của công ty.

Bên cạnh đó, các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ cho người lao động cũng được công ty chú trọng quan tâm nhằm động viên tinh thần làm việc và cũng là động lực để giữ chân người lao động, đặc biệt là những lao động giỏi.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa với cộng đồng địa phương tại các địa bàn hoạt động của công ty.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Năm 2017 công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra, cụ thể là: Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt 854,027.52 triệu đồng đạt 105.91% kế hoạch cả năm 2017, tăng so với cùng kỳ 10,003.47 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 1.19%); Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 117,451.73 triệu đồng đạt 106.59 % kế hoạch năm 2017, tăng so với cùng kỳ năm trước 4,040.82 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 3.56%); Lợi nhuận sau thuế đạt 96,612.6 triệu đồng đạt 105.51% kế hoạch cả năm 2017 và so với cùng kỳ tăng 2,290.89 triệu đồng (tương đương tỷ lệ 2.43%).

Để đạt được những thành tích như trên là nhờ những chính sách quản lý và điều hành phù hợp của ban lãnh đạo công ty, cùng với sự nỗ lực không ngừng của toàn bộ CBCNV trong công ty.

Nhìn chung, năng lực nhân viên và quy trình khai thác của công ty đã đi vào giai đoạn ổn định và hiệu quả. Quy trình khai thác được phổ biến rộng rãi không chỉ trong nội bộ Tân Cảng Logistic mà còn được công bố rộng rãi đến khách hàng, tạo thuận lợi cho sự hợp tác giữa các bên.

Thế mạnh về công nghệ được tận dụng triệt để tạo nhiều thuận lợi cho khách hàng trong việc tìm kiếm container phù hợp, theo dõi hàng hóa của khách hàng thông qua hệ thống Internet.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên, nghị quyết của HĐQT. HĐQT đã có những quyết sách kịp thời về chủ trương đầu tư, tái cơ cấu vốn tại các công ty liên kết và sắp xếp lại bộ máy tổ chức hợp lý với tình hình sản xuất thực tế của công ty. HĐQT cũng đã cử 1

thành viên HĐQT độc lập giám sát việc chi trả tiền lương, thưởng, công tác nhân sự của công ty.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc và đưa ra các chỉ đạo kịp thời.

Trong năm 2017, Ban Giám đốc đã triển khai tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT. Ban Giám đốc định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của quý trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý tiếp theo để báo cáo HĐQT. Trong năm qua Ban Giám đốc công ty đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; kịp thời ban hành các quy trình, quy định nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác Depot, dịch vụ đóng rút hàng; đề ra các giải pháp chính sách thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ đóng rút hàng tại bến 125, và ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; các giải pháp giải pháp khoán lương nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất....

Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt kiểm tra, kiểm toán, đơn vị được đánh giá hoạt động hiệu quả, nền tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển. Nội bộ đơn vị đoàn kết, ổn định; người lao động yên tâm công tác.

Ban điều hành linh hoạt trong việc điều chỉnh tăng đơn giá cấp hạ container tại Depot TCMT phù hợp với thị trường; quy hoạch bãi tăng dung lượng chứa container hàng tại Depot 6, khu bãi hàng IMDG; giảm sản lượng đảo chuyên dọn bãi tại khu vực đóng rút, các bãi container (depot) góp phần giảm chi phí và tăng lợi nhuận cho công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Đẩy mạnh tiếp thị khách hàng, đầu tư cho Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch nhằm thu hút hoạt động giao nhận vận chuyển trọn gói cho khách hàng tại khu vực Nhơn Trạch.

Tập trung chỉ đạo, định hướng chiến lược cho hoạt động của Dự án hợp tác khai thác Cảng Khu công nghiệp Cát Lái sớm mang lại hiệu quả, phát triển hài hòa và góp phần giảm tải cho Cảng Cát Lái.

Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ truyền thống: xếp dỡ container trong bãi, bến sà lan, cầu tàu; khai thác Depot container; dịch vụ đóng rút hàng,...

Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng lao động trẻ của công ty cũng như việc tuyển dụng lao động chất lượng cao nhằm tạo nguồn nhân lực cho các dự án phát triển trong tương lai.

Tập trung tìm kiếm, nghiên cứu các dự án khai thác kho, bãi có tính khả thi cao để đầu tư.

Ứng dụng thành tựu của công nghệ 4.0 vào quản trị doanh nghiệp và số hóa doanh nghiệp.

## V. Quản trị công ty.

### 1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	SL CP/tỷ lệ sở hữu	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch HĐQT	15.592	4
2	Ông Nguyễn Văn Uẩn	PCT HĐQT	18.168	4
3	Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên HĐQT	03	2
4	Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên HĐQT	14.424	1
5	Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên HĐQT	4.000	1

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên HĐQT đã phân công ông Nguyễn Xuân Bình - Thành viên HĐQT độc lập phụ trách, giám sát về tiền lương, thưởng, thu nhập, nhân sự của Công ty.

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 10 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2017):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 10/NQ-HĐQT	16/01/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SXKD quý 4 và cả năm 2016.</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 2017.</li> <li>- Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2016.</li> <li>- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 1 năm 2017.</li> <li>- Thông qua việc bán toàn bộ 30 tỷ đồng phần vốn góp của công ty tại công ty cổ phần Vận tải biển Tân Cảng cho công ty TNHH ĐT&amp;TM Vinaconnex.</li> <li>- Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng ghi trong báo</li> </ul>



			<p>cáo tài chính gần nhất giữa công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc của công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc của các công ty đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông qua việc tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Giang Nam Phú Hữu và cử ông Đỗ Thanh Trường là người đại diện toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty Cổ phần Giang Nam Phú Hữu.</li> <li>– Thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ hợp doanh tại depot 6.</li> <li>– Thông qua việc cử ông Lê Văn Cường là người đại diện sở hữu toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ Tầng Á Châu thay cho ông Lê Đặng Quỳnh Nghi và đại diện sở hữu toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Cty Cổ Phần ICD Tân Cảng Cái Mép thay cho ông Nguyễn Văn Uẩn.</li> <li>– Thông qua việc đầu tư xây dựng kho hàng tại ICD TCNT.</li> <li>– Thông qua báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2016.</li> <li>– Thông qua chủ trương cho TCL cùng với Công ty cổ phần tiếp vận Đông Sài Gòn (ISL) cùng các đối tác nghiên cứu hợp tác khai thác khu 68 ha (Trung tâm logistics tại Cát lái).</li> </ul>
2	Số: 122/NQ-HĐQT	28/02/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 với tỷ lệ là 15% (Mười lăm phần trăm) trên vốn điều lệ.</li> <li>– Thông qua một số nội dung về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017</li> </ul>
3	Số: 238/NQ-HĐQT	11/4/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông qua kết quả SXKD quý 1 năm 2017.</li> <li>– Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2017.</li> <li>– Thông qua kết quả đầu tư quý 1 năm 2017.</li> <li>– Thông qua kế hoạch đầu tư quý 2 năm 2017.</li> <li>– Thông qua việc TCL và ICD Tân Cảng Sóng Thần thành lập hợp doanh khai thác dịch vụ Logistics đường sắt.</li> <li>– Thông qua việc giao cho TCL đàm phán với hãng tàu Mearks Line và WanHai Line hợp tác khai thác dịch vụ Depot container rỗng và ICD. Thời gian thực hiện: Sau khi có hợp tác toàn diện giữa TCL và 02 hãng tàu trên.</li> <li>– Thông qua nội dung tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017.</li> <li>– Thông qua phân công tham gia đoàn chủ tịch ĐHCĐ thường niên năm 2017</li> <li>– Thông qua đề cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS NK3</li> </ul>
4	Số: 298/NQ-HĐQT	12/5/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông qua việc thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty TCL tại Công ty Cổ phần Giang Nam Phú Hữu</li> </ul>
5	Số: 353/NQ-HĐQT	15/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&amp;C – Chi nhánh TP. Hà Nội là đơn vị thực hiện cung cấp</li> </ul>

			dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
6	Số: 404/NQ-HĐQT	14/7/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2017</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2017</li> <li>- Thông qua kết quả đầu tư quý 2 và 6 tháng đầu năm 2017</li> <li>- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 3 năm 2017</li> <li>- Thông qua việc di dời kho xăng dầu Vùng 2 sang vị trí mới với quy mô 1000m<sup>3</sup> và đầu tư bến sà lan cùng với đầu tư bãi container</li> </ul>
7	Số: 448/NQ-HĐQT	31/7/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc đề cử ông Lê Văn Cường làm thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Tân Cảng 128 Hải Phòng thay ông Đỗ Thanh Trường.</li> <li>- Thông qua việc cử ông Vũ Mạnh Lân là người đại diện sở hữu toàn bộ phần vốn góp của công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) và tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Tiến vận Tân Cảng Đồng Nai thay ông Đỗ Thanh Trường.</li> </ul>
8	Số: 465/NQ-HĐQT	16/8/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc nạo vét bến 125 (khu vực cầu tàu 3B).</li> <li>- Thông qua việc chỉ định thầu đối với các gói thầu thuộc dự án di dời kho xăng dầu Vùng 2 sang vị trí mới với quy mô 1000m<sup>3</sup>; đầu tư bến sà lan 128 Teus và đầu tư bãi container.</li> </ul>
9	Số: 581/NQ-HĐQT	23/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2017</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2017</li> <li>- Thông qua kết quả đầu tư quý 3 và 9 tháng đầu năm 2017</li> <li>- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 4 năm 2017</li> <li>- Thông qua việc thay đổi phương án đầu tư dự án di dời kho xăng dầu Vùng 2 sang vị trí mới: Từ đầu tư 01 cầu LB thành đầu tư 02 cầu tàu; đồng thời không đầu tư 02 ha bãi để lấy kinh phí đầu tư các hạng mục khác</li> <li>- Thông qua nội dung điều chỉnh tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp</li> <li>- Thông qua việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty (Bổ nhiệm đồng chí Đào Tuấn Anh: Trưởng ban pháp chế kiêm Thư ký công ty là người phụ trách quản trị công ty)</li> </ul>
10	Số: 616/NQ-HĐQT	27/11/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng năm 2017</li> </ul>

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về QTCT	Tham gia các chương trình về QTCT
1	Ông Ngô Minh Thuận	CT HĐQT		x

2	Ông Nguyễn Văn Uẩn	PCT HĐQT (kiêm Giám đốc)		x
3	Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên HĐQT		x
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên HĐQT	x	
5	Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên HĐQT	x	

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Vũ Thị Lan Anh	Trưởng Ban kiểm soát	(07 CP) 0%
2	Nguyễn Thị Nhu	KSV	(0CP) 0%
3	Bùi Hải Dương	KSV	(04) 0%
4	Phạm Kim Oanh	KSV	(111,640 CP) 0.53%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện triển khai các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty.

- Tham gia ý kiến sửa đổi điều lệ công ty, rà soát các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm. Xem xét tính hợp lý của các quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán.

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm : Nghĩa vụ thuế, Bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác).

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

- Tham dự và có ý kiến của Ban kiểm soát tại các cuộc họp định kỳ hàng

quý và các cuộc họp đột xuất của Hội đồng quản trị công ty.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	HDQT, BGD, BKS				
		Chức danh	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Ngô Minh Thuận	CT HĐQT	-	96,00	97,66	193,66
2	Nguyễn Văn Uẩn	PCT kiêm Giám đốc	922,14	78,00	92,08	1.092,22
3	Đỗ Thanh Trường	TV HĐQT	389,40	60,00	75,34	524,74
4	Võ Đắc Thiệu	TV HĐQT	-	60,00	69,75	129,75
5	Nguyễn Xuân Bình	TV HĐQT	-	60,00	69,75	129,75
<b>C</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Vũ Thị Lan Anh	TBKS	-	60,00	62,78	122,78
2	Nguyễn Thị Nhu	KSV	488,71	22,5	-	511,21
3	Bùi Hải Dương	KSV	-	7,5	41,85	49,35
4	Phạm Kim Oanh	KSV	-	30,00	41,85	71,85
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.800,26</b>	<b>474,00</b>	<b>551,06</b>	<b>2.825,32</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Thị Trung Thủy	Vợ ông Lê Đăng Quỳnh Nghi (PGĐ công ty)	12,518	0,05%	0	0%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT; Ban kiểm soát; Ban giám đốc của các công ty đó).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với công ty
1	Cty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 Hải Phòng	Công ty liên kết
3	Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
4	Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết
5	Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

6	Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
7	Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
8	Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
9	Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	
10	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	
11	Công ty Cổ phần Giang Nam Logistics	

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 2.0195/18/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Thị Tú - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

**Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2018





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>389.771.986.179</b>	<b>314.437.671.075</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>151.464.863.806</b>	<b>52.312.615.623</b>
1. Tiền	111		16.064.863.806	3.912.615.623
2. Các khoản tương đương tiền	112		135.400.000.000	48.400.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>59.500.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	59.500.000.000	4.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>175.466.638.556</b>	<b>252.436.489.339</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	144.983.378.384	239.509.002.626
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	30.026.561.740	969.844.877
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	593.885.101	12.075.593.040
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(137.186.669)	(117.951.204)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.169.780.396</b>	<b>4.084.089.313</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.169.780.396	4.084.089.313
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>170.703.421</b>	<b>1.104.476.800</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	94.597.225
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		170.703.421	1.009.879.575
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>460.595.023.060</b>	<b>520.388.593.134</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>13.330.000.000</b>	<b>10.719.200.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	13.330.000.000	10.719.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>267.095.993.250</b>	<b>312.499.768.716</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	240.010.161.370	284.590.117.504
Nguyên giá	222		646.049.739.159	663.162.434.129
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(406.039.577.789)	(378.572.316.625)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	27.085.831.880	27.909.651.212
Nguyên giá	228		28.346.122.391	28.346.122.391
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.260.290.511)	(436.471.179)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>9.848.674.187</b>	<b>521.846.574</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	9.848.674.187	521.846.574
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>135.599.480.000</b>	<b>155.599.480.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		101.120.000.000	121.120.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		34.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>34.720.875.623</b>	<b>41.048.297.844</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	34.720.875.623	41.048.297.844
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>850.367.009.239</b>	<b>834.826.264.209</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>209.776.984.587</b>	<b>248.921.407.946</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>159.036.208.449</b>	<b>191.808.112.642</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	100.979.180.886	97.862.653.698
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	359.874.000	585.206.651
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.657.220.427	9.700.408.342
4. Phải trả người lao động	314		15.028.755.916	14.677.581.491
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15a	654.545.460	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	24.442.693.244	29.280.040.442
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	7.998.202.000	35.177.752.260
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	4.915.736.516	4.524.469.758
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>50.740.776.138</b>	<b>57.113.295.304</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15b	2.318.181.812	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	27.650.000.000	18.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	20.772.594.326	39.113.295.304
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>640.590.024.652</b>	<b>585.904.856.263</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>640.590.024.652</b>	<b>585.904.856.263</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		209.438.930.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		108.566.178.224	98.914.918.579
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		301.872.790.090	256.838.881.346
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		224.662.712.930	256.838.881.346
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		77.210.077.160	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>850.367.009.239</b>	<b>834.826.264.209</b>

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu



Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	832.761.179.362	821.172.823.793
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		832.761.179.362	821.172.823.793
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	677.842.240.401	675.945.474.357
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		154.918.938.961	145.227.349.436
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	20.639.368.690	22.599.761.447
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.217.106.741	7.736.668.094
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.217.105.107	7.439.487.374
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	10.621.042.982	6.218.210.372
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	43.870.734.958	40.608.837.815
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		116.849.422.970	113.263.394.602
11. Thu nhập khác	31	VI.7	626.972.831	251.467.899
12. Chi phí khác	32	VI.8	24.664.373	103.949.595
13. Lợi nhuận khác	40		602.308.458	147.518.304
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		117.451.731.428	113.410.912.906
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	20.839.134.979	19.089.202.354
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		96.612.596.449	94.321.710.552
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	4.126	4.033
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	4.126	4.033

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm



Nguyễn Văn Uẩn



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	117.451.731.428	113.410.912.906
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9,10	59.768.290.417	65.703.423.685
- Các khoản dự phòng	03	19.235.465	12.823.644
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	1.634	271.133.386
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(21.040.277.553)	(22.283.515.810)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	4.217.105.107	7.439.487.374
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	160.416.086.498	164.554.265.185
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	105.142.553.212	(115.480.768.034)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	914.308.917	(738.249.538)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.122.915.955	1.173.925.249
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.422.019.446	29.425.575.625
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.217.105.107)	(7.439.487.374)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.14	(28.550.555.659)	(21.362.240.742)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 V.18	30.000.000	246.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.18	(10.050.321.802)	(10.530.158.258)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>243.229.901.460</b>	<b>39.849.362.113</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(53.363.384.858)	(27.893.103.046)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	545.454.545	24.850.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(55.000.000.000)	(4.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(10.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	30.858.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	19.636.823.008	22.283.515.810
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(67.323.107.305)</b>	<b>19.740.412.764</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	-	17.901.235.504
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(45.520.251.238)	(61.057.852.267)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(31.234.293.100)	(31.993.377.900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(76.754.544.338)</b>	<b>(75.149.994.663)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>99.152.249.817</b>	<b>(15.560.219.786)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>52.312.615.623</b>	<b>67.872.787.856</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.634)	47.553
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>151.464.863.806</b>	<b>52.312.615.623</b>

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa./.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Các Công ty liên doanh, liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 291 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 311 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

### *Chi phí xây dựng*

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

### *Chi phí thuê cơ sở hạ tầng*

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

### ***Chi phí hệ thống phòng cháy chữa cháy***

Chi phí đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

## **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	5

## **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 39 năm 8 tháng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

##### ***Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát***

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### **13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **14. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức được chia***

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	126.753.322	55.217.165
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.938.110.484	3.857.398.458
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	135.400.000.000	48.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>151.464.863.806</u></b>	<b><u>52.312.615.623</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm	59.500.000.000	59.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>101.120.000.000</b>		<b>121.120.000.000</b>			
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành <sup>(i)</sup>	54.000.000.000		54.000.000.000			
Công ty Cổ phần Vận tải Biên Tân Cảng <sup>(ii)</sup>			30.000.000.000			
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng <sup>(iii)</sup>	33.120.000.000		33.120.000.000			
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai <sup>(iv)</sup>	4.000.000.000		4.000.000.000			
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn <sup>(v)</sup>	10.000.000.000					
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>34.479.480.000</b>		<b>34.479.480.000</b>			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội <sup>(vi)</sup>	14.666.980.000	28.286.837.000	14.666.980.000			14.848.736.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái <sup>(vii)</sup>	11.812.500.000	35.083.125.000	11.812.500.000			32.546.250.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ Hạ Tầng Á Châu <sup>(viii)</sup>	1.600.000.000		1.600.000.000			
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép <sup>(ix)</sup>	6.400.000.000		6.400.000.000			
<b>Cộng</b>	<b><u>135.599.480.000</u></b>		<b><u>155.599.480.000</u></b>			

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 0312566351 thay đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng 30.000.000.000 VND, tương đương 37,04% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Vinaconnect theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0317/HĐCDCP ngày 28 tháng 3 năm 2017.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 0200870931 thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng 33.120.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 3603266982 ngày 05 tháng 3 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai 4.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0314745980 ngày 20 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn 10.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (vi) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với giá trị 14.666.980.000 VND tương ứng với 1.113.655 cổ phần. (Số đầu năm là 14.666.980.000 VND, tương ứng 1.060.624 cổ phần. Số cổ phần tăng trong năm là 53.031 cổ phần, do được chia cổ tức bằng cổ phiếu).
- (vii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với giá trị 11.812.500.000 VND tương ứng với 1.237.500 cổ phần, tương đương 3,64% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không phát sinh tăng, giảm trong năm.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 3500822042 thay đổi lần thứ 05 ngày 31 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND (160.000 cổ phiếu), tương đương 8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 3501624452 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép (được tách ra từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu) 6.400.000.000 VND (640.000 cổ phiếu), tương đương 8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

#### *Giá trị hợp lý*

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	4.876.187.164	5.860.788.654
Công ty liên kết chia cổ tức	1.754.117.916	8.389.467.396
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</i></b>		
Công ty liên kết chia cổ tức	9.720.000.000	8.100.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	256.163.737	3.560.118.557
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	134.717.249.251	168.557.439.845
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	8.547.992.108	8.831.725.468
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	75.186.365	441.234.546
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết		143.000.000
Công ty liên kết chia cổ tức		1.500.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai</i></b>		
Công ty liên kết chia cổ tức	600.000.000	
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	2.674.375.997	1.518.663.182
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	54.251.192.776	34.777.377.598
Công ty liên kết góp vốn hợp tác kinh doanh		3.000.000.000
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	2.136.998.026	2.688.887.752
Công ty liên kết rút vốn hợp tác kinh doanh	1.500.000.000	
<b><i>Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn</i></b>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	10.000.000.000	

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>124.365.282.081</i></b>	<b><i>223.356.281.458</i></b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	120.375.077.622	214.804.776.587
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	475.569.950	1.041.798.450
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	942.431.368	743.883.530
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	4.800.000	6.955.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.304.600	594.322.960
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	24.570.000	690.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	2.160.940.598	5.126.867.519
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	33.800.000	125.476.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	116.670.000	692.350.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	59.870.800	158.153.600
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		5.230.989
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	2.259.950	2.124.100
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	21.477.220	53.652.723
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	146.509.973	
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>20.618.096.303</i></b>	<b><i>16.152.721.168</i></b>
<b>Cộng</b>	<b><u>144.983.378.384</u></b>	<b><u>239.509.002.626</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước cho các bên liên quan</i></b>	<b>9.275.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	9.275.000.000	
<b><i>Trả trước cho các người bán khác</i></b>	<b>20.751.561.740</b>	<b>969.844.877</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân	12.671.541.720	
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Thương mại và Đầu tư Lin Đan		898.594.877
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex tại thành phố Hà Nội	5.902.087.240	
Các nhà cung cấp khác	2.177.932.780	71.250.000
<b>Cộng</b>	<b>30.026.561.740</b>	<b>969.844.877</b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>593.885.101</b>		<b>12.075.593.040</b>	
Tổng Công ty Bến Thành - TNHH Một Thành Viên - Phải thu tiền chi phí san lấp mặt bằng Depot 10			10.784.699.341	
Công ty Đầu Tư và Dịch vụ Hạ Tầng Á Châu	375.000.000		1.175.346.276	
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	375.000.000		375.000.000	
- Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh			800.346.276	
Tạm ứng	93.105.872		51.346.983	
Ký cược, ký quỹ	10.000.000		10.000.000	
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai			49.989.332	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	115.779.229		4.211.108	
<b>Cộng</b>	<b>593.885.101</b>		<b>12.075.593.040</b>	

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>13.330.000.000</b>		<b>10.719.200.000</b>	
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000		30.000.000	
Đặt cọc tiền thuê đất	13.300.000.000		10.689.200.000	
Bà Bùi Thị Nở	300.000.000		300.000.000	
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	13.000.000.000		8.000.000.000	
Công ty TNHH MTV Xây dựng và dịch vụ Thủ Thiêm			2.389.200.000	
<b>Cộng</b>	<b>13.330.000.000</b>		<b>10.719.200.000</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu khách hàng</b>		<b>137.186.669</b>		<b>137.186.669</b>	<b>19.235.465</b>	
Công ty Cổ phần An Xuyên	Trên 3 năm	65.268.450		Trên 3 năm	65.268.450	
Công ty TNHH MTV Giao nhận Thương mại Khải Gia	Trên 3 năm	64.118.219		Từ 2 đến 3 năm	64.118.219	19.235.465
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tạp phẩm Sài Gòn	Trên 3 năm	7.800.000		Trên 3 năm	7.800.000	
<b>Cộng</b>		<b>137.186.669</b>		<b>137.186.669</b>	<b>19.235.465</b>	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	117.951.204	105.127.560
Trích lập dự phòng bổ sung	19.235.465	12.823.644
<b>Số cuối năm</b>	<b>137.186.669</b>	<b>117.951.204</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.169.780.396		2.956.816.586	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang			1.127.272.727	
<b>Cộng</b>	<b>3.169.780.396</b>		<b>4.084.089.313</b>	

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lắp hệ thống lưu trữ dữ liệu ICD Tân Cảng Nhơn Trạch		94.597.225

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng bãi Depot 10		637.187.571
Chi phí xây dựng bến gao	159.720.582	2.466.102.999
Chi phí đầu tư Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	1.733.311.303	5.813.916.990
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí thuê đất</i>		3.352.086.944
Chi phí đầu tư Tân Cảng Nhơn Trạch	27.481.892.450	31.936.639.639
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí thuê cơ sở hạ tầng</i>	26.877.272.716	31.356.818.176
Hệ thống phòng cháy chữa cháy khu IMO Depot 6	4.701.986.433	
Chi phí dự án mở rộng các hạng mục nhà khách quân cảng	643.964.855	
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay		194.450.645
<b>Cộng</b>	<b>34.720.875.623</b>	<b>41.048.297.844</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	138.780.492.985	510.966.674.631	12.029.857.671	1.282.325.940	103.082.902	663.162.434.129
Mua trong năm	13.773.024.701			291.990.250	299.500.000	591.490.250
Đầu tư XDCB hoàn thành			(2.810.914.118)			13.773.024.701
Thanh lý, nhượng bán	(28.666.295.803)					(31.477.209.921)
<b>Số cuối năm</b>	<b>123.887.221.883</b>	<b>510.966.674.631</b>	<b>9.218.943.553</b>	<b>1.574.316.190</b>	<b>402.582.902</b>	<b>646.049.739.159</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.599.705.872	129.604.306.198	6.217.751.849	360.322.990	103.082.902	146.885.169.811
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	60.806.208.170	306.790.965.788	10.297.927.476	574.132.289	103.082.902	378.572.316.625
Khấu hao trong năm	17.347.747.651	40.690.181.384	566.174.714	329.433.105	10.934.231	58.944.471.085
Thanh lý, nhượng bán	(28.666.295.803)		(2.810.914.118)			(31.477.209.921)
<b>Số cuối năm</b>	<b>49.487.660.018</b>	<b>347.481.147.172</b>	<b>8.053.188.072</b>	<b>903.565.394</b>	<b>114.017.133</b>	<b>406.039.577.789</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	77.974.284.815	204.175.708.843	1.731.930.195	708.193.651	-	284.590.117.504
<b>Số cuối năm</b>	<b>74.399.561.865</b>	<b>163.485.527.459</b>	<b>1.165.755.481</b>	<b>670.750.796</b>	<b>288.565.769</b>	<b>240.010.161.370</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 70.279.589.757 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	27.991.682.391	354.440.000	28.346.122.391
Mua trong năm			
<b>Số cuối năm</b>	<b>27.991.682.391</b>	<b>354.440.000</b>	<b>28.346.122.391</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	294.030.275	142.440.904	436.471.179
Khấu hao trong năm	705.672.660	118.146.672	823.819.332
<b>Số cuối năm</b>	<b>999.702.935</b>	<b>260.587.576</b>	<b>1.260.290.511</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	27.697.652.116	211.999.096	27.909.651.212
<b>Số cuối năm</b>	<b>26.991.979.456</b>	<b>93.852.424</b>	<b>27.085.831.880</b>

*Trong đó:*

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

- (\*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055; nguồn gốc sử dụng là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>		<b>1.058.490.250</b>	<b>(591.490.250)</b>		<b>467.000.000</b>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<b>521.846.574</b>	<b>22.776.698.888</b>	<b>(13.773.024.701)</b>	<b>(143.846.574)</b>	<b>9.381.674.187</b>
Nhà văn phòng	378.000.000	3.903.181.831			4.281.181.831
Hệ thống PCCC khu IMO	143.846.574			(143.846.574)	
Dự án di dời kho xăng dầu vùng 2		5.100.492.356			5.100.492.356
Các công trình tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch					
- Nhà kho		9.651.527.025	(9.651.527.025)		
- Đường bãi và hệ thống thoát nước (giai đoạn 2)		3.416.987.676	(3.416.987.676)		
- Nhà vệ sinh công nhân		167.373.636	(167.373.636)		
- Hệ thống kho phụ trợ		537.136.364	(537.136.364)		
<b>Cộng</b>	<b>521.846.574</b>	<b>23.835.189.138</b>	<b>(14.364.514.951)</b>	<b>(143.846.574)</b>	<b>9.848.674.187</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>57.621.090.416</i></b>	<b><i>51.135.316.299</i></b>
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	78.546.900	629.200
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	5.016.269.323
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	2.596.879.417	2.494.560.816
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	5.022.355.853	2.092.459.133
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	2.734.053.227	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	31.049.292.966	28.918.351.112
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	516.287.900	332.445.283
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	29.620.000	138.705.500
Công ty Cổ phần TM & DV Container lạnh Tân Cảng	1.678.025.039	1.824.903.915
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Tân Cảng	1.101.903.740	2.083.759.890
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	704.000	1.900.800
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	9.460.497.643	8.219.919.874
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	2.950.701.403	
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	256.394.500	
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	59.384.600	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	86.443.228	11.411.453
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b><i>43.358.090.470</i></b>	<b><i>46.727.337.399</i></b>
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	21.198.397.574	20.817.971.250
Các nhà cung cấp khác	22.159.692.896	25.909.366.149
<b>Cộng</b>	<b><u>100.979.180.886</u></b>	<b><u>97.862.653.698</u></b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước của các khách hàng khác</i></b>	<b><i>359.874.000</i></b>	<b><i>585.206.651</i></b>
Công ty Cổ phần Hiệp Lợi		98.145.000
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phan Minh		191.715.000
Công ty Cổ phần Chế biến và Kinh doanh Lương thực Việt Thành	85.750.000	35.810.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại XNK Diêu Thiên	89.700.000	
Công ty TNHH Phân bón Gia Vũ	46.108.000	
Công ty Cổ phần Phú Hưng	39.625.000	
Các khách hàng khác	98.691.000	259.536.651
<b>Cộng</b>	<b><u>359.874.000</u></b>	<b><u>585.206.651</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa		24.586.937.497	(24.586.937.497)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.388.602.355	20.839.134.979	(25.638.602.354)	1.589.134.980
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên doanh	2.911.953.305	2.672.497.532	(2.911.953.305)	2.672.497.532
Thuế thu nhập cá nhân	399.852.682	2.630.080.127	(2.634.344.894)	395.587.915
Các loại thuế khác		6.474.893	(6.474.893)	
<b>Cộng</b>	<b>9.700.408.342</b>	<b>50.735.125.028</b>	<b>(55.778.312.943)</b>	<b>4.657.220.427</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	117.451.731.428	113.410.912.906
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.681.935.785	2.125.316.258
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.681.935.785	2.125.363.811
Các khoản chi phí không hợp lệ	1.681.886.598	2.125.206.353
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền cuối năm nay	1.634	
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại tiền năm trước đã thực hiện trong năm nay	47.553	157.458
- Các khoản điều chỉnh giảm		(47.553)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại tiền cuối năm nay		(47.553)
Thu nhập chịu thuế	119.133.667.213	115.536.229.164
Thu nhập được miễn thuế	(14.937.992.316)	(20.093.217.396)
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	104.195.674.897	95.443.011.768
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>20.839.134.979</b>	<b>19.088.602.354</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		<b>600.000</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>20.839.134.979</b>	<b>19.089.202.354</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

##### 15a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu - Trả trước tiền thuê kho	654.545.460	-

##### 15b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu - Trả trước tiền thuê kho	2.318.181.812	-

#### 16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>18.084.990.134</b>	<b>20.520.613.220</b>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành <sup>(i)</sup>	14.467.992.108	14.831.725.468
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	6.000.000.000	6.000.000.000
- <i>Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh</i>	8.467.992.108	8.831.725.468
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai <sup>(i)</sup>	3.616.998.026	5.688.887.752
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	1.500.000.000	3.000.000.000
- <i>Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh</i>	2.116.998.026	2.688.887.752
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>6.357.703.110</b>	<b>8.759.427.222</b>
Kinh phí công đoàn	125.320.614	107.349.428
Bảo hiểm xã hội	641.016.503	615.562.778
Bảo hiểm y tế	19.283.185	16.674.359
Phải trả tiền cược cont. thu hộ	802.160.000	280.070.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.604.768.500	1.423.222.100
Hoa hồng dịch vụ	448.270.628	180.130.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu <sup>(ii)</sup>	1.925.132.206	5.198.535.823
Phải trả tiền thưởng ban điều hành hợp doanh	200.000.000	200.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	591.751.474	737.882.734
<b>Cộng</b>	<b>24.442.693.244</b>	<b>29.280.040.442</b>

(i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 3.000.000.000 VND, tương đương 20%.

Trong năm, Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai đã chuyển nhượng 10% vốn góp cho Công ty tương đương 1.500.000.000 VND, làm tăng tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty lên là 50% và giảm tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai xuống còn 10%.

(ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 748/HĐ-KD ngày 25 tháng 10 năm 2016 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu MOL và KMTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 3 bên tham gia gồm: Công ty, Công ty Cổ

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One. Trong đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu là bên đại diện hợp doanh, Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phần phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ).

#### 16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>18.750.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Vốn góp hợp tác kinh doanh <sup>(iii)</sup>	18.750.000.000	12.000.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>8.900.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại Dịch vụ Thủ Thiêm - Vốn góp hợp tác kinh doanh <sup>(iii)</sup>		6.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh <sup>(iii)</sup>	8.000.000.000	
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	900.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>27.650.000.000</u></b>	<b><u>18.000.000.000</u></b>

<sup>(iii)</sup> Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 ký giữa Công ty (bên A) với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng (bên B) và Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm (bên C) về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm việc” tại phường Mỹ Thạnh Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, trong đó: bên A góp 50%, bên B góp 30% và bên C góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp doanh. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.

Trong năm, Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của dự án trên cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp đồng thời chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 001/2017/TT-UO ngày 10 tháng 01 năm 2017.

#### 16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 17a. Vay ngắn hạn

Vay ngắn hạn chỉ bao gồm vay dài hạn đến hạn trả các ngân hàng (xem thuyết minh số V.17b)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	6.302.450.000	9.711.947.988
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	1.695.752.000	1.695.752.000
Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>		23.770.052.272
<b>Cộng</b>	<b><u>7.998.202.000</u></b>	<b><u>35.177.752.260</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	35.177.752.260	59.839.059.061
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	18.340.700.978	36.125.364.527
Chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm		271.180.939
Số tiền vay đã trả	(45.520.251.238)	(61.057.852.267)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>7.998.202.000</u></b>	<b><u>35.177.752.260</u></b>

#### 17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	17.381.100.326	34.026.049.304
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	3.391.494.000	5.087.246.000
<b>Cộng</b>	<b><u>20.772.594.326</u></b>	<b><u>39.113.295.304</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay trong năm 2014 và 2015 để mua sắm tài sản cố định, thanh toán tiền đặt cọc thuê đất, thuê bãi, thuê cơ sở hạ tầng, các công trình phụ trợ, đầu tư xây dựng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch và nâng cấp bến số 3B – Lũ đoàn 125. Thời hạn vay từ 48 tháng đến 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất từ 7,5% đến 8,6%. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay, một số cầu Liebherr, tài sản hình thành trong tương lai từ dự án và quyền khai thác toàn bộ diện tích đất của dự án ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, quyền khai thác tài sản hình thành từ dự án bến số 3B – Lũ đoàn 125 (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng ngày 14 tháng 12 năm 2015 để mua xe nâng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay. Lãi suất vay là 8,5%.
- (ii) Khoản vay 6.953.359,61 USD của Ngân hàng Natixis (nay đổi tên thành Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh) theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 8 năm 2011 để mua 02 cầu Kock Granty Cranes, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 8 năm 2011.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.998.202.000	35.177.752.260
Trên 1 năm đến 5 năm	20.772.594.326	36.943.646.064
Trên 5 năm		2.169.649.240
<b>Cộng</b>	<b><u>28.770.796.326</u></b>	<b><u>74.291.047.564</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	39.113.295.304	57.337.424.327
Số tiền vay phát sinh		17.901.235.504
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(18.340.700.978)	(36.125.364.527)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>20.772.594.326</u></b>	<b><u>39.113.295.304</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tăng do trích			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	2.499.851.875	4.825.629.822	30.000.000	(4.310.700.000)	3.044.781.697
Quỹ phúc lợi	2.024.617.883	4.825.629.822		(4.979.292.886)	1.870.954.819
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		760.328.916		(760.328.916)	
<b>Cộng</b>	<b>4.524.469.758</b>	<b>10.411.588.560</b>	<b>30.000.000</b>	<b>(10.050.321.802)</b>	<b>4.915.736.516</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu trước	209.438.930.000	20.712.126.338	89.490.747.524	213.683.289.652	533.325.093.514
Lợi nhuận trong năm trước				94.321.710.552	94.321.710.552
Trích lập các quỹ			9.424.171.055	(19.670.279.358)	(10.246.108.303)
Chia cổ tức				(31.415.839.500)	(31.415.839.500)
Trích lập quỹ thưởng ban quản trị hợp doanh				(80.000.000)	(80.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>209.438.930.000</b>	<b>20.712.126.338</b>	<b>98.914.918.579</b>	<b>256.838.881.346</b>	<b>585.904.856.263</b>
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	98.914.918.579	256.838.881.346	585.904.856.263
Lợi nhuận trong năm nay				96.612.596.449	96.612.596.449
Trích lập các quỹ			9.651.259.645	(20.062.848.205)	(10.411.588.560)
Chia cổ tức				(31.415.839.500)	(31.415.839.500)
Trích lập quỹ thưởng ban quản trị hợp doanh				(100.000.000)	(100.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>209.438.930.000</b>	<b>20.712.126.338</b>	<b>108.566.178.224</b>	<b>301.872.790.090</b>	<b>640.590.024.652</b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	106.814.400.000	106.814.400.000
Các cổ đông khác	102.624.530.000	102.624.530.000
<b>Cộng</b>	<b>209.438.930.000</b>	<b>209.438.930.000</b>

**19c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### **19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 266/NQ-ĐHĐCĐTN 2017 ngày 28 tháng 4 năm 2017 như sau:

VND

#### **Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016**

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	31.415.839.500
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	760.328.916

#### **Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017**

• Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	:	9.651.259.645
• Trích quỹ khen thưởng (5%)	:	4.825.629.822
• Trích quỹ phúc lợi (5%)	:	4.825.629.822
• Trích quỹ thưởng ban quản trị hợp doanh	:	100.000.000

#### **20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

##### *Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	65,34	173,66

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vận tải, xếp dỡ	258.261.572.080	225.309.673.207
Doanh thu dịch vụ Depot	406.779.071.899	442.915.690.965
Doanh thu dịch vụ khác	167.720.535.383	152.947.459.621
<b>Cộng</b>	<b><u>832.761.179.362</u></b>	<b><u>821.172.823.793</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	559.973.952.492	606.302.117.735
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	909.091	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	2.307.517.727	4.171.057.886
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	7.656.195.330	13.540.565.239
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	114.772.726	85.259.089
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	461.201.091	848.344.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	581.098.000	200.481.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	258.912.157	201.356.612
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	16.116.500	16.872.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	6.805.271	7.433.391
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	26.100.000	627.273
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	3.829.091	
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	909.091	

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ vận tải, xếp dỡ	212.498.857.704	181.948.001.417
Giá vốn dịch vụ Depot	336.843.628.627	369.308.273.956
Giá vốn dịch vụ khác	128.499.754.070	124.689.198.984
<b>Cộng</b>	<b><u>677.842.240.401</u></b>	<b><u>675.945.474.357</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.698.830.692	2.190.298.414
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	96.865.900	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	14.937.992.316	20.093.217.396
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	47.679.782	316.245.637
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	858.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>20.639.368.690</u></b>	<b><u>22.599.761.447</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.217.105.107	7.439.487.374
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh		26.047.334
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.634	271.133.386
<b>Cộng</b>	<b><u>4.217.106.741</u></b>	<b><u>7.736.668.094</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng	5.583.920.157	3.477.416.101
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.966.493.526	2.188.673.524
Các chi phí khác	1.070.629.299	552.120.747
<b>Cộng</b>	<b><u>10.621.042.982</u></b>	<b><u>6.218.210.372</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	22.867.077.571	21.900.898.248
Chi phí vật liệu quản lý		6.235.727
Chi phí đồ dùng văn phòng	549.010.336	300.223.763
Chi phí khấu hao tài sản cố định	392.494.628	339.991.049
Thuế, phí và lệ phí	180.491.636	131.750.877
Dự phòng phải thu khó đòi	19.235.465	12.823.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.241.786.864	7.445.552.721
Các chi phí khác	11.620.638.458	10.471.361.786
<b>Cộng</b>	<b><u>43.870.734.958</u></b>	<b><u>40.608.837.815</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	545.454.545	
Tiền phạt tiêu hao nhiên liệu	25.409.198	47.569.928
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ		191.821.695
Tiền phạt bồi thường tổn thất	56.108.035	9.250.000
Thu nhập khác	1.053	2.826.276
<b>Cộng</b>	<b><u>626.972.831</u></b>	<b><u>251.467.899</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thưởng phương tiện về định mức nhiên liệu	9.634.317	3.700.337
Phạt vi phạm, tiền chậm nộp thuế	739.411	18.397.870
Chi phí khác	14.290.645	81.851.388
<b>Cộng</b>	<b><u>24.664.373</u></b>	<b><u>103.949.595</u></b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	96.612.596.449	94.321.710.552
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.651.259.644)	(9.424.171.056)
Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	(450.000.000)	(350.000.000)
Trích quỹ thưởng ban điều hành liên doanh	(100.000.000)	(80.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	86.411.336.805	84.467.539.496
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	20.943.893	20.943.893
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>4.126</u></b>	<b><u>4.033</u></b>

##### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.254.946.667	27.490.085.139
Chi phí nhân công	75.262.939.451	73.044.537.914
Chi phí khấu hao tài sản cố định	59.768.290.417	65.703.423.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	478.021.279.564	455.039.164.576
Chi phí khác	84.899.289.515	102.622.583.957
<b>Cộng</b>	<b><u>731.206.745.614</u></b>	<b><u>723.899.795.271</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.537.100.790	3.912.837.845
Tiền thưởng	760.328.915	821.937.248
<b>Cộng</b>	<b><u>5.297.429.705</u></b>	<b><u>4.734.775.093</u></b>

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### **Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực  
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái  
Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành  
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai  
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn

#### **Mối quan hệ**

Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ	32.340.137.724	35.147.504.235
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	16.022.160.000	16.022.160.000
<b>Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng</b>		
Mua nhiên liệu	10.414.721.335	7.487.236.981
<b>Các đơn vị khác - Sử dụng dịch vụ</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	4.012.151.115	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	13.711.267.321	13.657.311.306
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	14.926.155.370	9.736.722.180
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	18.926.887.176	14.367.976.767
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	1.187.211.450	2.637.065.280
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	4.551.552	1.979.664.500
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC	319.720.142	197.455.500
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	8.277.529.892	6.426.565.929
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	6.982.325.226	
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	265.505.000	
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	297.705.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	491.705.218	490.333.344

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải và xếp dỡ
- Lĩnh vực dịch vụ Depot
- Lĩnh vực khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Lĩnh vực Dịch vụ Depot</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	258.261.572.080	406.779.071.899	167.720.535.383	832.761.179.362
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>258.261.572.080</b>	<b>406.779.071.899</b>	<b>167.720.535.383</b>	<b>832.761.179.362</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	45.762.714.376	69.935.443.272	39.220.781.313	154.918.938.961
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(54.491.777.940)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				100.427.161.021
Doanh thu hoạt động tài chính				20.639.368.690
Chi phí tài chính				(4.217.106.741)
Thu nhập khác				626.972.831
Chi phí khác				(24.664.373)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				20.839.134.979
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>138.290.866.407</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>5.226.476.356</b>	<b>21.372.470.320</b>	<b>4.550.141.871</b>	<b>31.149.088.547</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>47.763.051.509</b>	<b>20.006.779.644</b>	<b>5.639.780.894</b>	<b>73.409.612.047</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	225.309.673.207	442.915.690.965	152.947.459.621	821.172.823.793
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán</b>	<b>225.309.673.207</b>	<b>442.915.690.965</b>	<b>152.947.459.621</b>	<b>821.172.823.793</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

<i>hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<b>Lĩnh vực Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Lĩnh vực Dịch vụ Depot</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	43.361.671.790	73.607.417.009	28.258.260.637	145.227.349.436
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(46.827.048.187)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				98.400.301.249
Doanh thu hoạt động tài chính				22.599.761.447
Chi phí tài chính				(7.736.668.094)
Thu nhập khác				251.467.899
Chi phí khác				(103.949.595)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(19.089.202.354)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>94.321.710.552</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>3.330.173.841</b>	<b>1.998.594.332</b>		<b>5.328.768.173</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>61.240.350.685</b>	<b>29.916.436.246</b>	<b>4.221.296.006</b>	<b>95.378.082.937</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Lĩnh vực Dịch vụ Depot</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	190.936.582.973	73.582.364.027	63.646.376.456	328.165.323.456
Tài sản phân bổ cho bộ phận	48.190.576.913	94.733.450.045	32.713.315.019	175.637.341.977
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				346.564.343.806
<b>Tổng tài sản</b>				<b>850.367.009.239</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	138.215.149.388	20.210.122.340	26.750.000.000	185.175.271.728
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				24.601.712.859
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>209.776.984.587</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	265.392.429.612	59.784.788.771	55.866.174.329	381.043.392.712
Tài sản phân bổ cho bộ phận	65.683.030.419	129.120.265.405	44.587.755.598	239.391.051.422
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				214.391.820.075
<b>Tổng tài sản</b>				<b>834.826.264.209</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lĩnh vực Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Lĩnh vực Dịch vụ Depot	Lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	161.584.591.986	37.073.464.970	18.000.000.000	216.658.056.956
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				32.263.350.990
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>248.921.407.946</b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn



**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Nguyễn Văn Uẩn**